

CTCP Tập Đoàn Masan

Mã giao dịch: MSN

Reuters: MSN.HM

Bloomberg: MSN VN

Tăng trưởng lợi nhuận vượt kỳ vọng

Trong nửa đầu năm 2025, MSN ghi nhận kết quả kinh doanh nổi bật với doanh thu thuần đạt 37.212 tỷ đồng, giảm 4,6% so với cùng kỳ năm trước (YoY), nhưng lợi nhuận sau thuế thuộc về cổ đông công ty mẹ tăng mạnh 134,9% YoY, đạt 1.426 tỷ đồng. Động lực tăng trưởng đến từ mức tăng trưởng hai chữ số về doanh thu và lợi nhuận EBITDA của WinCommerce, Masan Meatlife, Masan Hi-Tech Materials và Phúc Long. Tuy nhiên, Masan Consumer ghi nhận sự sụt giảm đáng kể trong quý 2/2025, chịu tác động từ các chính sách thuế khoán và hóa đơn.

Điều chỉnh tăng dự báo lợi nhuận năm 2025. BVSC nâng dự báo doanh thu cả năm 2025 của MSN lên 85.042 tỷ đồng, tăng 2,2% so với cùng kỳ (YoY), và lợi nhuận sau thuế dành cho cổ đông công ty mẹ đạt 3.501 tỷ đồng, tăng trưởng mạnh 75,1% YoY. Mức điều chỉnh tăng 25% về dự báo lợi nhuận phản ánh kết quả kinh doanh vượt kỳ vọng của các công ty con, đặc biệt là Masan High-Tech Materials, giúp bù đắp cho sự sụt giảm của Masan Consumer trong nửa đầu năm 2025.

Triển vọng sơ bộ cho năm 2026. BVSC đưa ra dự báo sớm cho năm 2026 với doanh thu ước tính đạt 92.475 tỷ đồng, tăng 8,8% YoY, và lợi nhuận sau thuế dành cho cổ đông công ty mẹ đạt 4.396 tỷ đồng, tăng 25,6% YoY. Các giả định chính bao gồm: (i) Masan Consumer dự kiến phục hồi với mức tăng trưởng doanh thu hai chữ số nhờ thích nghi với các thay đổi trong kênh phân phối; (ii) WinCommerce được kỳ vọng tăng gấp đôi lợi nhuận hoạt động, đồng thời duy trì tốc độ mở rộng nhanh; (iii) Phúc Long phát triển với tốc độ vừa phải, đảm bảo duy trì biên lợi nhuận ổn định; và (iv) Masan Meatlife và Masan High-Tech Materials duy trì lợi nhuận ổn định so với mức cao của năm 2025.

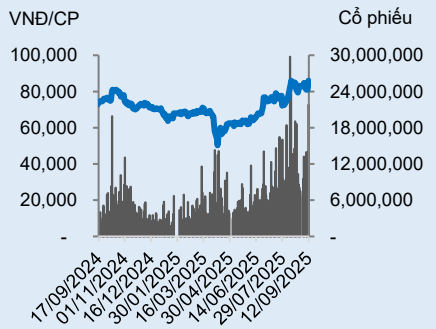
Khuyến nghị đầu tư. Dựa trên phương pháp định giá tổng các bộ phận (SoTP), BVSC xác định giá trị hợp lý của cổ phiếu MSN là 106.000 đồng/cổ phần và tiếp tục duy trì khuyến nghị OUTPERFORM. Chúng tôi đánh giá rằng mức tăng giá cổ phiếu từ đầu năm đến nay, chỉ đạt 21%, chưa phản ánh đầy đủ tiềm năng tăng trưởng lợi nhuận mạnh mẽ trong giai đoạn 2025-2026. Ngoài các yếu tố nội tại tích cực, những động lực khác như khả năng nâng hạng thị trường và việc Masan Consumer (MCH) chuyển sàn sang HOSE được kỳ vọng sẽ đóng vai trò là chất xúc tác quan trọng, thúc đẩy quá trình định giá lại cổ phiếu MSN.

Khuyến nghị	OUTPERFORM
Giá kỳ vọng (VNĐ/CP)	106.000
Giá thị trường (12/09/2025)	86.000
Lợi nhuận kỳ vọng	+23%

THÔNG TIN CỔ PHẦN

Sàn giao dịch	HSX
Khoảng giá 52 tuần	50.300-86.000
Vốn hóa	124.349 tỷ đồng
SL cổ phiếu lưu hành	1.445.915.457
KLGD bình quân 10 ngày	10.500.760
% sở hữu nước ngoài	24,92%
Room nước ngoài	100%
Giá trị cổ tức/cổ phần	N/a
Tỷ lệ cổ tức/thị giá	N/a
Beta	1,30

BIẾN ĐỘNG GIÁ



	YTD	1T	3T	6T
MSN	21,5%	1,4%	27,4%	26,7%
VNIndex	31,3%	1,6%	23,3%	26,1%

Chuyên viên phân tích

Trương Sỹ Phú, CFA

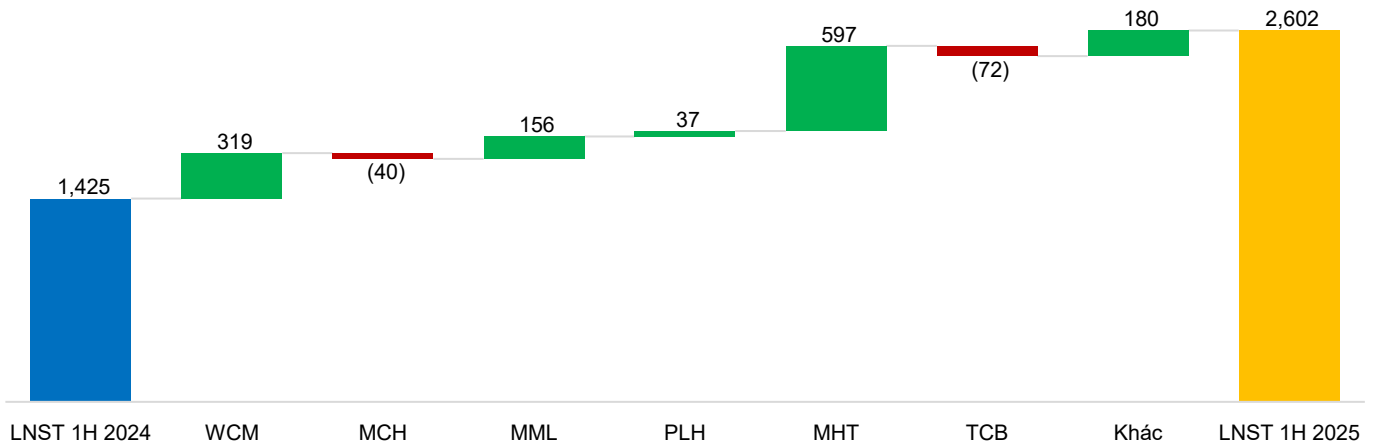
(84 28) 3914 6888 ext. 258

phuts@bvsc.com.vn

Cập nhật kết quả kinh doanh 1H 2025

Trong nửa đầu năm 2025, MSN ghi nhận kết quả kinh doanh nổi bật với doanh thu thuần đạt 37.212 tỷ đồng, giảm 4,6% so với cùng kỳ năm trước (YoY), nhưng lợi nhuận sau thuế thuộc về cổ đông công ty mẹ tăng mạnh 134,9% YoY, đạt 1.426 tỷ đồng. Động lực tăng trưởng đến từ mức tăng trưởng hai chữ số về doanh thu và lợi nhuận EBITDA của hầu hết các công ty thành viên, bao gồm WinCommerce, Masan Meatlife, Masan Hi-Tech Materials và Phúc Long. Tuy nhiên, Masan Consumer ghi nhận sự sụt giảm đáng kể trong quý 2/2025, chịu tác động từ các chính sách thuế khoán và hóa đơn. Các diễn biến chính được tổng hợp chi tiết trong bảng dưới đây:

Biến động lợi nhuận 1H 2025 so với 1H 2024
Đvt: tỷ đồng



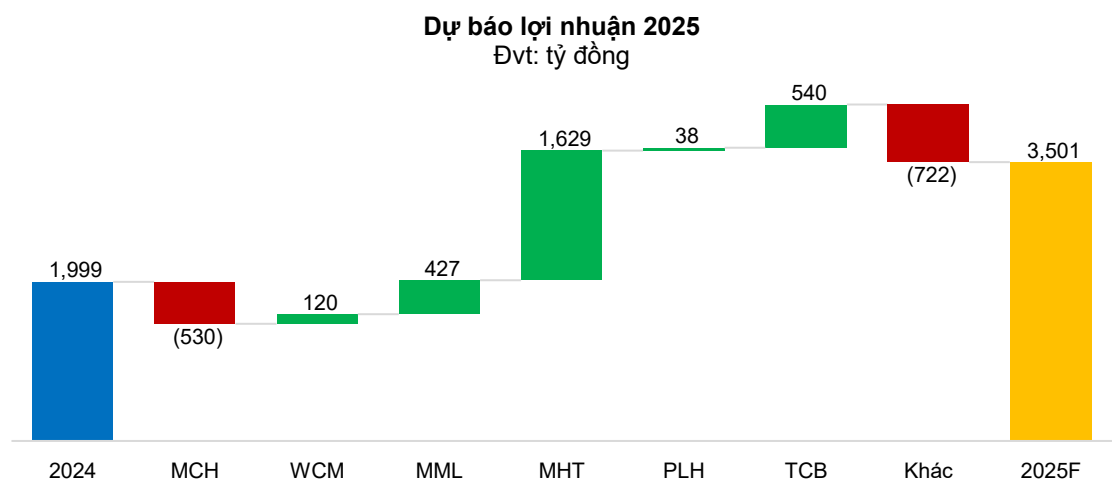
Đvt: tỷ đồng	Q2 2025	yoy (%)	1H 2025	yoy (%)	Diễn giải
Doanh thu thuần	18.315	-9,0%	37.212	-4,6%	
Masan Consumer	6.276	-15,1%	13.764	-1,5%	- Doanh thu giảm mạnh trong Q2 do: (i) gián đoạn ở kênh GT khi các nhà phân phối chần chừ nhập hàng mới khi đối diện với chính sách thuế mới và bắt buộc sử dụng hoá đơn (2/3 mức giảm); và (ii) môi trường kinh doanh không thuận lợi, MSN đã chủ động giảm đẩy hàng vào hệ thống và dời thời gian tung các sản phẩm mới qua Q3-Q4 (1/3 mức giảm). - Theo kênh: GT giảm 19,3% yoy, MT tăng 5,7% yoy và HORECA tăng 34,2% yoy. - Theo nhóm sản phẩm trong Q2 và 2H: + Gia vị -20,9% yoy và -3,2% yoy. Sụt giảm đồng đều ở hầu hết các dòng hàng. + Thực phẩm tiện lợi -11,6% yoy và -3,9% yoy. Chủ yếu cho Kokomi (phục thuộc nhiều GT) giảm mạnh, Omachi (đặc biệt là dòng lẩu cao cấp) vẫn bán rất tốt ở kênh MT. + Đồ uống -25,9% yoy và -11% yoy. Chủ yếu do WakeUp247 và Bupnon365. + Cà phê +1,8% yoy và 19,4% yoy nhờ tăng giá bán (giá đầu vào tăng) và tăng độ phủ ở khu vực nông thôn. + HPC +1,1% yoy và 6,9% yoy chủ yếu nhờ nhãn hàng Chante. Ngành hàng này vốn tiêu thụ nhiều ở kênh MT nên không chịu ảnh hưởng đáng kể.
WinCommerce	9.130	16,4%	17.915	13,4%	- Mở rộng 318 cửa hàng trong 1H 2025, trong đó có 7 cửa hàng WIN, 236 cửa hàng WinMart+ nông thôn và 75 cửa hàng WinMart+ đô thị. Các cửa hàng mới tập trung ở khu vực miền Bắc và miền Trung. Qua đó, bám sát kế hoạch mở mới 400-700 cửa hàng trong năm nay. - Trong Q2, tăng trưởng doanh thu LFL (cửa hàng 2 năm+): 7,4% yoy cho chuỗi WinMart+ và 6,2% yoy cho chuỗi WinMart. Đặc biệt, nhờ hưởng lợi từ gián đoạn kênh GT, doanh thu LFL của WCM tăng mạnh 2 chữ số yoy trong tháng 7 và tháng 8.
Masan MeatLife	2.340	30,7%	4.409	25,6%	- Doanh thu chăn nuôi +66,4% yoy nhờ giá heo tăng mạnh. - Doanh thu thịt (thịt mát và thịt chế biến) +22% yoy nhờ số lượng điểm bán tăng hơn 12% yoy theo đà mở rộng của WCM, trong khi doanh thu bình quân mỗi điểm bán cũng tăng hơn 10% yoy. Ước tính MML tiếp tục giữ thị phần số một về ngành hàng Đạm động vật với mức 62%, tăng 12 điểm phần trăm so với 2 năm trước.

Báo cáo cập nhật MSN

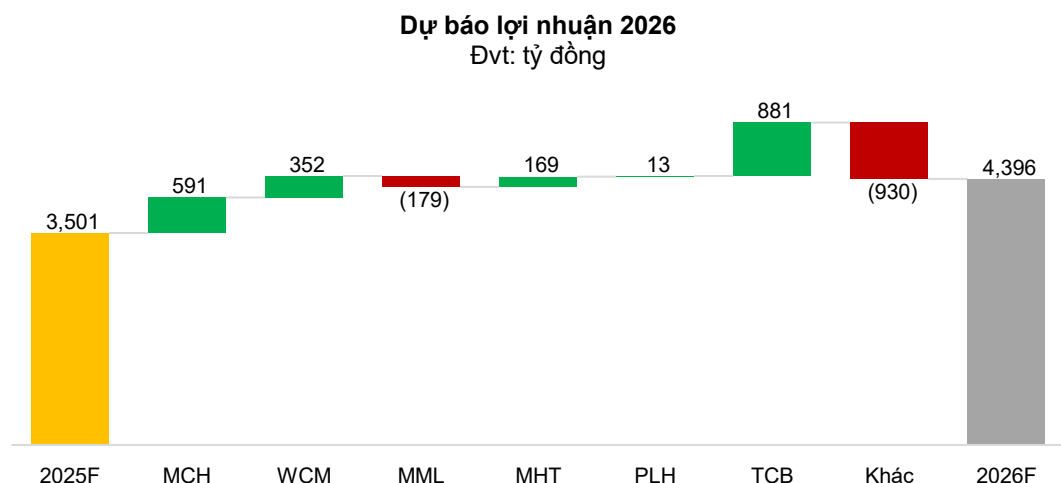
Masan Hi-Tech Materials	1.614	-55,8%	3.007	-55,4%	- Loại trừ tác động của việc ngừng hợp nhất H.C Starck thì doanh thu tăng 28% trong Q2 và 20% trong 1H. - Giá bình quân của các loại hàng hoá tham chiếu duy trì mức cao trong 1H, đặc biệt là APT sau chính sách kiểm soát xuất khẩu Tungsten theo hạn ngạch của Trung Quốc hồi đầu năm nay: + APT 364 USD/mtu, tăng 17% yoy. + Bismuth 18,7 USD/lb, tăng 340% yoy. + Đồng 9.431 USD/tấn, tăng 4% yoy. + Fluorspar 495 USD/tấn, tăng 2% yoy.
Phuc Long Heritage	434	10,8%	858	10,3%	- Thị trường chưa thuận lợi, chỉ mở rộng 1 cửa hàng trong 1H. Mục tiêu mở mới 13 cửa hàng trong 2H, trong đó có 8 cửa hàng tại Hà Nội. - Tăng trưởng doanh thu chủ yếu từ giá trị đơn hàng bình quân, với động lực chính là doanh thu đồ ăn.
EBITDA:	3.748	-2,0%	7.751	9,1%	
Masan Consumer	1.605	-12,9%	3.524	-0,9%	- Giảm theo doanh thu, biên gộp cũng giảm do các ngành hàng có biên cao như Gia vị bị ảnh hưởng mạnh bởi gián đoạn kênh GT.
WinCommerce	314	83,1%	676	60,6%	- Kiểm soát chi phí vận hành tốt, doanh thu bình quân cửa hàng tăng giúp tỷ lệ SG&A/doanh thu bình quân 1H giảm hơn 200 bps yoy. - Tại Q2 2025, biên EBITDA tại cấp độ cửa hàng của 3 format siêu thị Mini là WIN, WinMart+ thành thị và WinMart+ nông thôn đều có sự cải thiện so với cùng kỳ, ghi nhận lần lượt là 5,8%, 6,2% và 8%. - Biên EBIT duy trì dương trong 1H so với cùng kỳ âm.
Masan MeatLife	223	78,3%	400	61,2%	- Chi phí sản xuất trang trại gà và heo đều giảm, trong khi giá đầu ra tăng. - Giá trị bán lẻ bình quân mỗi con heo thịt tăng nhờ sản lượng bán lẻ B2C tăng, sử dụng nhiều hơn trong thịt chế biến và tăng cường sử dụng các phụ phẩm như huyết, lòng, v.v. - MML cũng phát hơn 300 tỷ doanh thu tài chính từ hợp đồng mua hàng với De Heus, chúng tôi kỳ vọng khoản này sẽ giảm mạnh trong 2H.
Masan Hi-Tech Materials	563	-3,2%	976	39,7%	- Loại trừ tác động của H.C Starck thì EBITDA tăng 33% trong Q2 và 70% trong 1H chủ yếu nhờ giá đầu ra tăng.
Phuc Long Heritage	80	13,0%	161	22,0%	- Biên lợi nhuận mở rộng nhờ tỷ trọng đóng góp của sản phẩm Đồ ăn tăng (biên lợi nhuận cao hơn bình quân).
Techcombank	1.216	-1,6%	2.393	-2,9%	- Đi ngang từ mức nền cao năm ngoái.
Chi phí tài chính ròng	(1.021)	-27,3%	(2.326)	-14,8%	
LNST - CĐTS	1.032	105%	1.426	135%	

Triển vọng kinh doanh 2025–2026

Điều chỉnh tăng dự báo lợi nhuận năm 2025. BVSC nâng dự báo doanh thu cả năm 2025 của MSN lên 85.042 tỷ đồng, tăng 2,2% so với cùng kỳ (YoY), và lợi nhuận sau thuế thuộc về cổ đông công ty mẹ đạt 3.501 tỷ đồng, tăng trưởng mạnh 75,1% YoY. Mức điều chỉnh tăng 25% trong dự báo lợi nhuận phản ánh kết quả kinh doanh vượt kỳ vọng của các công ty thành viên, bao gồm WinCommerce, Masan Meatlife, Phúc Long và đặc biệt là Masan High-Tech Materials, giúp bù đắp cho sự sụt giảm của Masan Consumer trong nửa đầu năm 2025.



Triển vọng sơ bộ cho năm 2026. BVSC đưa ra dự báo sớm cho năm 2026 với doanh thu ước tính đạt 92.475 tỷ đồng, tăng 8,8% YoY, và lợi nhuận sau thuế thuộc về cổ đông công ty mẹ đạt 4.396 tỷ đồng, tăng 25,6% YoY. Các giả định chính bao gồm: (i) Masan Consumer dự kiến phục hồi với mức tăng trưởng doanh thu hai chữ số nhờ thích nghi với các thay đổi trong kênh phân phối; (ii) WinCommerce được kỳ vọng tăng gấp đôi lợi nhuận hoạt động, đồng thời duy trì tốc độ mở rộng nhanh; (iii) Phúc Long phát triển với tốc độ vừa phải, đảm bảo duy trì biên lợi nhuận ổn định; và (iv) Masan Meatlife và Masan High-Tech Materials duy trì lợi nhuận ổn định so với mức cao của năm 2025.



Báo cáo cập nhật MSN

Đvt: tỷ đồng	2025F	yoy (%)	2026F	yoy (%)	Diễn giải
Doanh thu thuần	85.042	2,2%	92.475	8,7%	
Masan Consumer	31.839	3,0%	34.653	8,8%	- 2025F và 2026F: + Giá vị: +2,8% và 7% + Thực phẩm tiện lợi: +3,5% và 8% + Cà phê: +10% + Đồ uống: -3% và 9% + HPC: +6,1% và 10,5%
WinCommerce	37.987	15,2%	42.532	12,0%	- 2025F và 2026F: + Mở rộng: +700 và +710 cửa hàng + Tăng trưởng LFL: 6,5% và 5% cho WMP; 5% cho WMT
Masan MeatLife	8.982	17,4%	9.280	3,3%	- 2025F và 2026F: + Doanh thu heo: +23,1% và -8% do thận trọng dự báo giá heo hạ nhiệt + Doanh thu gà: +5% và 10% + Doanh thu thịt chế biến: +17,5% và 15%
Masan Hi-Tech Materials	7.412	-48,3%	7.335	-1,0%	- 2025F và 2026F: + Sản lượng quặng chế biến: 2,6 triệu tấn mỗi năm + Giá APT: 420 và 480 USD/mtu + Giá Đồng: 9.500 USD/tấn + Giá Bismuth: 15 USD/lb + Giá Fluorspar: 480 và 450 USD/tấn
Phuc Long Heritage	1.737	7,2%	1.881	8,3%	
Lợi nhuận HĐKD:	8.502	37,7%	9.905	16,5%	
Masan Consumer	7.500	-0,3%	8.352	11,4%	- 2025F và 2026F: + GPM: 46% và 46,3% + SG&A/Doanh thu: 22,4% và 22,2%
WinCommerce	343	22,5%	756	120,3%	- 2025F và 2026F: + GPM: 24% + SG&A/Doanh thu: 23,1% và 22,3% + Biên EBIT: 0,9% và 1,7% + Biên EBITDA: 3,9% và 4,6%
Masan MeatLife	401	138,9%	372	-7,1%	- 2025F và 2026F: + GPM heo: 24,1% và 21,2% + GPM gà: 25% + GPM thịt chế biến: 33%
Masan Hi-Tech Materials	1.149	1360,8 %	1.364	18,7%	- 2025F và 2026F: + GPM: 21% và 24,1% - cải thiện mạnh mẽ nhờ giá dầu ra.
Phuc Long Heritage	216	35,1%	235	8,7%	
Techcombank	4.873	12,5%	5.754	18,1%	
Chi phí tài chính ròng	(4.616)	19,7%	(4.538)	-1,7%	- Nếu loại trừ thu nhập bất thường từ thoái vốn H.C Starck trong Q4 2024, ước tính chi phí tài chính ròng năm 2025 giảm hơn 20%.
Doanh thu tài chính	2.059	-49,1%	2.048	-0,6%	
Chi phí tài chính	(6.676)	-15,5%	(6.586)	-1,3%	
LNST - CĐTS	3.501	75,1%	4.396	25,6%	

Khuyến nghị đầu tư

Dựa trên phương pháp định giá tổng các bộ phận (SoTP), BVSC xác định giá trị hợp lý của cổ phiếu MSN là **106.000 đồng/cổ phần** và tiếp tục duy trì khuyến nghị **OUTPERFORM**. Chúng tôi đánh giá rằng mức tăng giá cổ phiếu từ đầu năm đến nay, chỉ đạt 21%, chưa phản ánh đầy đủ tiềm năng tăng trưởng lợi nhuận mạnh mẽ trong giai đoạn 2025-2026. Ngoài các yếu tố nội tại tích cực, những động lực khác như khả năng nâng hạng thị trường và việc Masan Consumer (MCH) chuyển sàn sang HOSE được kỳ vọng sẽ đóng vai trò là chất xúc tác quan trọng, thúc đẩy quá trình định giá lại cổ phiếu MSN.

Đvt: tỷ đồng	Tỷ lệ sở hữu của MSN	Giá trị thuộc về MSN	Diễn giải
The CrownX	92,8%	143.509	
Masan Consumer Holdings	93,7%	107.353	
Masan Consumer	66,0%	105.973	DCF - 20,4x lợi nhuận 2026
Masan Brewery	62,4%	1.380	Vốn góp
VinCommerce	85,4%	36.157	DCF - 1,13x doanh thu 2025 và 0,97x doanh thu 2026
Masan MeatLife	94,8%	4.692	GTSS vốn chủ sở hữu
Masan Hi-Tech Materials	86,4%	9.272	GTSS vốn chủ sở hữu
Techcombank	20,0%	60.929	
Reddi	70,0%	296	Giá mua
Trusting Social	25,0%	1.511	Giá mua
Phuc Long Heritage	85,0%	3.633	12x EBITDA
Nợ vay ròng ở công ty holding		(20.059)	Cuối Q2 2025
Tổng giá trị SoTP		203.782	
Chiết khấu đa ngành		25%	
Giá trị hợp lý vốn cổ phần		152.837	
Số lượng cổ phiếu lưu hành		1.445.915.457	
Giá trị hợp lý mỗi cổ phần (đồng/cp)		106.072	
2025F P/E		34,9x	
2026F P/E		27,8x	

CHỈ SỐ TÀI CHÍNH DỰ BÁO

Kết quả kinh doanh				
(Đơn vị: tỷ VNĐ)	2023	2024	2025F	2026F
Doanh thu thuần	78.252	83.178	85.042	92.475
Giá vốn	(56.131)	(58.522)	(56.922)	(61.164)
Lợi nhuận gộp	22.121	24.656	28.119	31.311
Doanh thu tài chính	2.405	4.044	2.059	2.048
Chi phí tài chính	(8.130)	(7.900)	(6.676)	(6.586)
Lợi nhuận sau thuế - CĐTS	419	1.999	3.501	4.396

Bảng cân đối kế toán				
(Đơn vị: tỷ VNĐ)	2023	2024	2025F	2026F
Tiền & khoản tương đương tiền	10.125	18.618	19.223	20.746
Các khoản phải thu ngắn hạn	11.985	21.865	22.341	24.294
Hàng tồn kho	13.175	10.787	11.029	11.993
Tài sản cố định hữu hình	42.886	37.050	37.379	37.583
Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	33.219	35.319	35.319	35.319
Tổng tài sản	147.383	147.585	149.194	154.509
Nợ ngắn hạn	50.423	58.712	58.944	62.305
Nợ dài hạn	58.724	48.120	48.120	48.120
Vốn chủ sở hữu	38.237	40.752	42.130	44.084
Tổng nguồn vốn	147.383	147.585	149.194	154.509

Chỉ số tài chính				
Chỉ tiêu	2023	2024	2025F	2026F
Chỉ tiêu tăng trưởng				
Tăng trưởng doanh thu	3%	6%	2%	9%
Tăng trưởng lợi nhuận sau thuế	-88%	377%	75%	26%
Chỉ tiêu sinh lời				
Lợi nhuận gộp biên	28%	30%	33%	34%
Lợi nhuận thuần biên	1%	2%	4%	5%
ROA	0%	1%	2%	3%
ROE	1%	5%	8%	10%
Chỉ tiêu cơ cấu vốn				
Nợ vay/Tổng tài sản	50%	47%	44%	44%
Nợ vay/Tổng vốn chủ sở hữu	194%	182%	161%	157%
Chỉ tiêu trên mỗi cổ phần				
EPS (đồng/cổ phần)	293	1.358	2.314	2.906
Giá trị sổ sách (đồng/cổ phần)	25.733	26.724	26.936	27.847

TUYÊN BỐ TRÁCH NHIỆM

Tôi, chuyên viên **Trương Sỹ Phú** xin khẳng định hoàn toàn trung thực và không có động cơ cá nhân khi thực hiện báo cáo này. Báo cáo được hoàn thành trên cơ sở khách quan độc lập. Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo này được thu thập từ những nguồn tin cậy. Tuy nhiên, **tôi** không đảm bảo tính đầy đủ cũng như không kiểm chứng được hết những thông tin nêu trên. Các quan điểm, nhận định trong báo cáo này chỉ là quan điểm khách quan của cá nhân **tôi** mà không hàm ý chào bán, lôi kéo nhà đầu tư mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Báo cáo chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin và nhà đầu tư chỉ nên sử dụng báo cáo phân tích này như một nguồn tham khảo. **Cá nhân tôi** cũng như **Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt** sẽ không chịu bất kỳ trách nhiệm nào trước nhà đầu tư về những tổn thất có thể xảy ra, thua lỗ khi đầu tư. **Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt** và **tôi** cũng không chịu bất kỳ trách nhiệm về những thông tin chưa chính xác về doanh nghiệp.

Báo cáo này là một phần tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt, tất cả những hành vi sao chép, trích dẫn một phần hay toàn bộ báo cáo này phải được sự đồng ý của Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt.

Hệ thống nhận định của BVSC được đưa ra dựa trên mức tăng/giảm tuyệt đối của giá cổ phiếu hiện tại so với giá mục tiêu, xác định bằng công thức (giá mục tiêu - giá hiện tại)/giá hiện tại. Trừ khi có nhận định khác, những nhận định đầu tư chỉ có giá trị trong vòng 12 tháng.

Các nhận định	Định nghĩa
OUTPERFORM	Tổng lợi nhuận nắm giữ cổ phiếu kỳ vọng trong 12 tháng tới dự báo sẽ trên +15%
NEUTRAL	Tổng lợi nhuận nắm giữ cổ phiếu kỳ vọng trong 12 tháng tới dự báo sẽ từ -15% đến +15%
UNDERPERFORM	Tổng lợi nhuận nắm giữ cổ phiếu kỳ vọng trong 12 tháng tới dự báo sẽ dưới -15%

LIÊN HỆ

Khối Phân tích và Tư vấn đầu tư - Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt

Phạm Tiến Dũng
Giám đốc khối
dungpt@bvsc.com.vn

Lưu Văn Lương
Phó Giám đốc khối
luonglv@bvsc.com.vn

Nguyễn Chí Hồng Ngọc
Phó Giám đốc khối
ngocnch@bvsc.com.vn

Nguyễn Đức Hoàng, CFA
Ngân hàng, Bảo hiểm
hoangnd@bvsc.com.vn

Trương Sỹ Phú, CFA
Hàng tiêu dùng, CNTT
phuts@bvsc.com.vn

Trần Xuân Bách
Phân tích kỹ thuật
bachtx@bvsc.com.vn

Trần Phương Thảo
Bất động sản, Khu công nghiệp
thaotp@bvsc.com.vn

Tôn Nữ Nhật Minh, ACCA
Dược phẩm, Hóa chất cơ bản, Thép
minhtnn@bvsc.com.vn

Hoàng Thị Minh Huyền
Chuyên viên vĩ mô
huyenhtm@bvsc.com.vn

Nguyễn Hà Minh Anh
Nông nghiệp, Hàng tiêu dùng
anhnhm@bvsc.com.vn

Nguyễn Viết Dân
Cảng biển, Vận tải biển
dannv@bvsc.com.vn

Nguyễn Hồng Hoa
Chiến lược thị trường
hoanh@bvsc.com.vn

Trần Tuấn Dương, CFA
Năng lượng, Chứng khoán, Xây dựng
duongtt@bvsc.com.vn

Lương Ngọc Tuấn Dũng, CFA
Bán lẻ, Hàng tiêu dùng
dunglnt@bvsc.com.vn

Nguyễn Đăng Thành
Dầu khí, Hàng không
thanhd@bvsc.com.vn

Nguyễn Minh Khôi
Vật liệu xây dựng
khoimn@bvsc.com.vn



Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt

Trụ sở chính:

- 08 Lê Thái Tổ, P. Hoàn Kiếm, Hà Nội
- Tel: (84 24) 3 928 8080

Chi nhánh:

- Tầng 8, 233 Đồng Khởi, P. Sài Gòn, Tp. HCM
- Tel: (84 28) 3 914 6888